TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **TP. CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST-DS	*T, ngày 07 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2024, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 119/2024/TLST-DS, ngày 02 tháng 4 năm 2024, về *"Tranh chấp quyền sử dụng đất"*.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 12 tháng 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lê Quang M** – sinh năm 1960
Cư trú: Khu vực T, P. T, Q. T, Tp ..
Người đại diện theo ủy quyền của ông M là:
Ông **Lê Minh K** – sinh năm 1983
Cư trú: Khu vực T, P. T, Q. T, Tp ..
Theo Tờ ủy quyền, chứng thực số 76, quyển số 01/2024 SCT/CK,ĐC ngày 15/10/2024 tại Ủy ban nhân dân xã V – huyện V.
Bị đơn: Ông **Lê Hữu L** – sinh năm 1982
Cư trú: Khu vực T, P. T, Q. T, Tp ..
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. Ông **Lê Thành G** – sinh năm 1951
2. Bà **Lưu Kim L1** – sinhnăm 1953
3. Bà **Lê Thị Cẩm V** – sinh năm 1975
4. Bà **Lê Thị Cẩm D** – sinh năm 1977
5. Bà **Lê Thị Thúy P** – sinh năm 1979
6. Bà **Lê Thị Kim Á** – sinh năm 1984
7. Bà **Dương Ngọc H** (vợ ông Lê Hữu L)

Cùng cư trú: Khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.
Người đại diện theo ủy quyền của ông G, bà L1, bà V, bà D, bà P, bà Á là: Ông **Lê Hữu L** – sinh năm 1982; Cư trú: Khu vực T, P. T, Q. T, Tp ..

Theo Hợp đồng ủy quyền, công chứng số 7775, quyển số 12/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/12/2024 tại Văn phòng C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Phía gia đình bị đơn (hộ ông Lê Hữu L và bà Dương Ngọc H) đồng ý công nhận cho nguyên đơn (ông Lê Quang M) được quyền sử dụng phần diện tích đất đang sử dụng theo kết quả đo đạc thực tế là phần ký hiệu (A) có diện tích 464,0 m^2, loại đất CLN, thể hiện trên Bản trích đo địa chính số 681/VPĐKĐĐ ngày 06/9/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai – Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C; thuộc một phần diện tích của thửa đất số 272, tờ bản đồ số 03, diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 2.140 m^2 (loại đất T: 300m^2; loại đất LNK: 1840m^2), diện tích đo đạc thực tế thửa đất số 272 là 2090,5 m^2 (có 300 m^2 ODT, 256,1 m^2 trong HLATGT); đất tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện T (nay là khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ). Đất thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận 000536, cấp ngày 09/8/2000 do hộ ông Lê Hữu L đứng tên chủ sử dụng.

Phần diện tích đất còn lại của thửa đất số 272, tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện T (nay là khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ), thể hiện theo Bản trích đo địa chính số 681/VPĐKĐĐ ngày 06/9/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai – Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C, các thành viên gia đình ông L thống nhất là của hộ ông Lê Hữu L.

Về trình tự thủ tục tiến hành đăng ký quyền sử dụng đất: Các đương sự thực hiện theo quy định pháp luật.

Về chi phí đo đạc, thẩm định, định giá tài sản và lệ phí trích đo địa chính: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí, lệ phí với tổng cộng số tiền là 6.500.000 đồng *(sáu triệu, năm trăm ngàn đồng*), phía nguyên đơn đã nộp tạm ứng và chi xong. Phía gia đình bị đơn không phải chịu.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí theo quy định pháp luật, bị đơn không phải chịu án phí. Các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án trong trường hợp Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa thì phải chịu 50% mức án phí, và đây là vụ án dân sự không có giá ngạch nên án phí tương ứng là 50% x 300.000 đồng = 150.000 đồng. Nguyên đơn ông Lê Quang M sinh năm 1960 là người cao tuổi nên được miễn án phí phần ông M phải chịu, ông M còn phải nộp phần án phí chịu thay phía bị đơn tương ứng là 50% x 150.000 đồng = 75.000 đồng *(bảy mươi lăm ngàn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP . Cần Thơ;
- VKSND Q. Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q. Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Kiệt